TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **79**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2020/TLST-VDS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Văn Thị Mỹ H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 32, đường ĐX117, Tổ 31, Khu phố 6, phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Châu Văn Nghị, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Mỹ H và ông Châu Văn N là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 14/12/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2015, quyển số 01) tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn bà H, ông N chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H, ông N nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà H, ông N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H, ông N có 02 con chung tên Châu Kim Đ, sinh ngày 22/4/2013 và Châu Trúc L, sinh ngày 21/01/2016. Sau khi ly hôn bà H, ông N thỏa thuận giao hai con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H, ông N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án

nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Mỹ H và ông Châu Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Châu Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Châu Kim Đ, sinh ngày 22/4/2013 và Châu Trúc L, sinh ngày 21/01/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H, ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà H. Bà H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của ông N. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Văn Thị Mỹ H và ông Châu Văn N mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0041500 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. M;
- UBND phường Phú Mỹ, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình